**NỘI DUNG CHÍNH CỦA VĂN BẢN LUẬT CÁC QUỐC GIA VỀ**

**TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

Tham khảo kinh nghiệm quốc tế về công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ sẽ tập trung làm rõ quy định chung của các quốc gia về giao thông đường bộ, lực lượng thực hiện công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Cụ thể:

**I. LUẬT CỦA TRUNG QUỐC**

1. Tên luật: Luật An toàn giao thông đường bộ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

2. Năm ban hành: Ban hành ngày 28/10/2003 (hiệu lực thi hành 01/5/2004).

3. Phạm vi điều chỉnh: Bảo đảm trật tự giao thông đường bộ; phòng ngừa và giảm thiểu tai nạn giao thông; bảo vệ an toàn tính mạng, bảo vệ an toàn tài sản và quyền lợi hợp pháp khác của công dân, pháp nhân và tổ chức khác; nâng cao hiệu lực, hiệu quả tham gia giao thông.

4. Đối tượng điều chỉnh: Người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, người đi bộ, người tham gia giao thông và các đơn vị, cá nhân có hoạt động liên quan đến giao thông đường bộ.

5. Nội dung chính

*5.1. Quy tắc tham gia giao thông:* Có quy định quy tắc tham gia giao thông. Yêu cầu tuân thủ theo Luật An toàn giao thông đường bộ nước Công hòa nhân dân Trung Hoa.

*5.2. Hệ thống báo hiệu giao thông:* Quy định Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an Tung Quốc quản lý.

*5.3. Quản lý phương tiện:* Quy định Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an Tung Quốc quản lý.

*5.4. Quản lý người điều khiển:* Quy định Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an Tung Quốc quản lý.

*5.5. Hạ tầng giao thông:* Quy định đơn vị quản lý đường bộ quản lý.

*5.6. Hành vi bị cấm:* Luật có quy định.

*5.7. Điểm Giấy phép lái xe:* Không quy định trong Luật.

Quy định trong “Đăng ký nhận và sử dụng Giấy phép lái xe”. Điểm ở trạng thái bình thường là 0, nếu vi phạm sẽ căn cứ mức độ cộng điểm theo 5 cấp độ 1, 2, 3, 6, 12. Nếu sau 1 năm giấy phép lái xe bị tính 12 điểm thì phải học và thi lại, đỗ được trừ điểm về 0. nếu trong 1 năm không đạt đếm số điểm 12 thì kết thúc năm được trừ về 0 điểm.

*5.8. Cưỡng chế thực thi pháp luật:* Bộ phận quản lý giao thông của cơ quan Công an tiến hành xử phạt hành chính.

*5.9. Điều tra tai nạn giao thông:* Bộ phận quản lý giao thông của cơ quan Công an nhận tin báo tai nạn sẽ cử Cảnh sát giao thông đến hiện trường để cấp cứu người bị nạn, áp dụng các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt sau đó khám nghiệm, kiểm tra hiện trường, thu thập chứng cứ (có thể thu giữ xe). Bộ phận quản lý giao thông căn cứ tài liệu đưa ra nhận định bằng văn bản làm chứng cứ cơ sở kèm theo trách nhiệm đương sự và tống đạt đến đương sự.

*5.10. Thẩm quyền của Cảnh sát khi làm tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính:* Luật không quy định.

*5.11. Ủy ban an toàn giao thông:* Trung Quốc có Hiệp hội An toàn giao thông đường bộ quốc gia do Bộ Công an quản lý.

**II. LUẬT CỦA HÀN QUỐC**

1. Tên luật: Luật An toàn giao thông.

2. Năm ban hành: Ban hành ngày 28/12/1979 (đã sửa đổi 38 lần).

3. Phạm vi điều chỉnh: Trong lãnh thổ Đại hàn Dân quốc.

4. Đối tượng điều chỉnh: Người mang quốc tịch Hàn Quốc, người cư trú tại Hàn Quốc, du lịch Hàn Quốc.

5. Nội dung chính

*5.1. Quy tắc tham gia giao thông:* Luật quy định đi đúng làn đường, phần đường; không lái xe khi nồng độ cồn trong máu vượt quá mức cho phép…

*5.2. Hệ thống báo hiệu giao thông:* Thị trưởng thành phố đô thị đặc biệt, Thị trưởng thành phố đô thị, Thống đốc quận tự trị đặc biệt hoặc người đứng đầu một Quận quản lý.

*5.3. Quản lý phương tiện:* Thị trưởng thành phố đô thị đặc biệt, Thị trưởng thành phố đô thị, Thống đốc quận tự trị đặc biệt hoặc người đứng đầu một Quận quản lý.

*5.4. Quản lý người điều khiển:* Thị trưởng thành phố đô thị đặc biệt, Thị trưởng thành phố đô thị, Thống đốc quận tự trị đặc biệt hoặc người đứng đầu một Quận quản lý. Giấy phép lái xe do Trưởng Công an quận quản lý. Bộ trưởng Giao thông, tài nguyên và đất đai ban hành Kế hoạch cơ bản.

*5.5. Hạ tầng giao thông:* Thị trưởng thành phố đô thị đặc biệt, Thị trưởng thành phố đô thị, Thống đốc quận tự trị đặc biệt hoặc người đứng đầu một Quận quản lý. Bộ trưởng Giao thông, tài nguyên và đất đai ban hành Kế hoạch cơ bản và giám sát.

*5.6. Hành vi bị cấm:* Cấm chuyển làn, dừng đỗ ở một số địa điểm nhất định; cấm điều khiển phương tiện không được bảo dưỡng…

*5.7. Điểm Giấy phép lái xe:* Quy định nếu bị trừ quá 40 điểm/năm sẽ không được lái xe trong 100 ngày. Nếu vượt quá 120 điểm/năm thì bằng lái bị vô hiệu.

*5.8. Cưỡng chế thực thi pháp luật:* Cơ quan Cảnh sát Quốc gia Hàn Quốc có thẩm quyền.

*5.9. Điều tra tai nạn giao thông:* Cơ quan Cảnh sát Quốc gia Hàn Quốc có thẩm quyền.

*5.10. Thẩm quyền của Cảnh sát khi làm tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính:* Phát hiện vi phạm, đề nghị xuất trình bằng lái, đo nồng độ cồn, ghi phiếu phạt.

*5.11. Ủy ban an toàn giao thông:* Hàn Quốc có Ủy ban Giao thông quốc gia và các ủy ban tương đương.

**III. LUẬT CỦA NHẬT BẢN**

1. Tên luật: Luật Giao thông đường bộ

2. Năm ban hành: Ban hành ngày 25/6/1960

3. Phạm vi điều chỉnh: Quy định quy tắc giao thông đường bộ; phương tiện và người tham gia giao thông đường bộ; vận tải đường bộ và quản lý nhà nước về giao thông đường bộ.

4. Đối tượng điều chỉnh: Áp dụng với tổ chức, cá nhân liên quan đến giao thông đường bộ trên lãnh thổ Nhật Bản.

5. Nội dung chính

*5.1. Quy tắc tham gia giao thông:* Chương II quy định quy tắc giao thông cho người đi bộ gồm phân luồng giao thông; quy tắc qua đường; địa điểm cấm qua đường; nguyên tắc khi hướng dẫn người đi bộ tham gia giao thông… Chương III quy định quy tắc giao thông đường bộ của các phương tiện và tàu điện, trong đó có 01 phần về quy tắc chung.

*5.2. Hệ thống báo hiệu giao thông:* Ủy ban Công an địa phương chỉ đạo lắp đặt, quản lý, điều tiết, phân luồng giao thông hoặc cấm, hạn chế người đi bộ và các phương tiện tham gia giao thông tại một số khung đường nếu đáp ứng các điều kiện được quy định để cho phép lắp đặt hệ thống báo hiệu đường bộ.

*5.3. Quản lý phương tiện:* Cục Đường bộ - Bộ Đất đai, cơ sở hạ tầng, giao thông và du lịch chỉ đạo việc quản lý phương tiện tham gia giao thông.

*5.4. Quản lý người điều khiển:* Cục Cảnh sát giao thông; Cơ quan cảnh sát quốc gia và phòng Cảnh sát giao thông Cảnh sát địa phương (Chương VI) có thẩm quyền quản lý.

*5.5. Hạ tầng giao thông:* Cục Đường bộ - Bộ Đất đai, cơ sở hạ tầng, giao thông và du lịch chỉ đạo việc xây dựng hạ tầng giao thông.

*5.6. Hành vi bị cấm:* Quy định trong Chương VIII về quy định xử phạt và phụ lục quy định số tiền phạt chi tiết.

*5.7. Điểm Giấy phép lái xe:* Luật không quy định. Điểm Giấy phép lái xe được quy định trong Thông tư hướng dẫn thi hành Luật.

*5.8. Cưỡng chế thực thi pháp luật:* Cơ quan Cảnh sát Quốc gia Nhật Bản có thẩm quyền.

*5.9. Điều tra tai nạn giao thông:* Trong các vụ tai nạn gây chết người hoặc gây thương tích, lực lượng Cảnh sát giao thông sẽ điều tra vụ án mà người gây tai nạn bỏ trốn boặc hành vi đó có thể truy cứu trách nhiệm hình sự. Có án thì Phòng Điều tra tai nạn giao thông của Cảnh sát địa phương sẽ tới hiện trường để điều tra về nguyên nhân tai nạn*.*

*5.10. Thẩm quyền của Cảnh sát khi làm tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính:* Phát hiện vi phạm, đề nghị xuất trình bằng lái, đo nồng độ cồn, lập biên bản xử phạt.

*5.11. Ủy ban an toàn giao thông:* Không có.

**IV. LUẬT CỦA CAMPUCHIA**

1. Tên luật: Luật Giao thông đường bộ.

2. Năm ban hành: Ban hành ngày 9/01/2015 (sửa đổi, bổ sung 26/01/2017).

3. Phạm vi điều chỉnh: Tất cả các hoạt động liên quan đến giao thông đường bộ ở Vương quốc Campuchia.

4. Đối tượng điều chỉnh: Tất cả các hoạt động liên quan đến giao thông đường bộ ở Vương quốc Campuchia.

5. Nội dung chính

*5.1. Quy tắc tham gia giao thông:* Bảo đảm an toàn, trật tự giao thông đường bộ và bảo vệ tính mạng con người, động vật, tài sản và môi trường.

*5.2. Hệ thống báo hiệu giao thông:* Bộ Công chính và vận tải quy định.

*5.3. Quản lý phương tiện:* Bộ Công chính và vận tải quy định.

*5.4. Quản lý người điều khiển:* Bộ Công chính và vận tải quy định.

*5.5. Hạ tầng giao thông:* Không quy định

*5.6. Hành vi bị cấm:* Có quy định

*5.7. Điểm Giấy phép lái xe:* Quy định Điểm Giấy phép lái xe là 12 điểm. Tùy vào vi phạm sẽ có hình thức trừ 1, 2, 3, 4, 6 điểm.

*5.8. Cưỡng chế thực thi pháp luật:* Cảnh sát giao thông đường bộ có thẩm quyền.

*5.9. Điều tra tai nạn giao thông:* Cảnh sát giao thông có thẩm quyền.

*5.10. Thẩm quyền của Cảnh sát khi làm tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính:* Dừng xe, phạt hành chính, kiểm tra nồng độ cồn và ma túy, cẩu xe về cơ quan cảnh sát giao thông.

*5.11. Ủy ban an toàn giao thông:* Campuchia có Ủy ban An toàn Quốc gia đường bộ.

**V. LUẬT CỦA AUSTRALIA (Đặc khu hành chính Thủ đô Canberra)**

1. Tên luật: Đạo luật Giao thông đường bộ về quản lý an toàn giao thông và tham gia giao thông.

2. Năm ban hành: Ban hành năm 1999 (sửa đổi, bổ sung ngày 22/8/2019)

3. Phạm vi điều chỉnh: Áp dụng các quy tắc đường bộ thống nhất liên bang trong lãnh thổ Đặc khu hành chính, cũng như để quy định các vấn đề khác có liên quan đến việc đảm bảo an toàn, quản lý giao thông trên đường bộ và các khu vực liên quan đến đường bộ.

4. Đối tượng điều chỉnh: Luật không quy định.

5. Nội dung chính

*5.1. Quy tắc tham gia giao thông:* Luật không quy định.

*5.2. Hệ thống báo hiệu giao thông:* Luật không quy định.

*5.3. Quản lý phương tiện:* Luật không quy định.

*5.4. Quản lý người điều khiển:* Luật không quy định.

*5.5. Hạ tầng giao thông:* Luật không quy định.

*5.6. Hành vi bị cấm:* Cấm tổ chức cuộc đua giữa các phương tiện giao thông trên đường bộ; cấm tác động trái phép vào việc vận hành xe cơ giới.

*5.7. Điểm Giấy phép lái xe:* Không quy định.

*5.8. Cưỡng chế thực thi pháp luật:* Cảnh sát có thẩm quyền.

*5.9. Điều tra tai nạn giao thông:* Không quy định cơ quan có thẩm quyền giải quyết tai nạn giao thông. Chỉ quy định nghĩa vụ các bên liên quan và nhân chứng đối với vụ tai nạn giao thông.

*5.10. Thẩm quyền của Cảnh sát khi làm tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính:* Đưa ra hiệu lệnh dừng xe; yêu cầu người chịu trách nhiệm cho chiếc xe giao nộp phương tiện để tạm giữ hoặc tịch thu tại địa điểm và vào thời gian ghi trong thông báo.

*5.11. Ủy ban an toàn giao thông:* Australia có Ủy ban Giao thông Quốc gia.

**VI. LUẬT CỦA NGA**

1. Tên luật: Luật Liên bang Nga về An toàn giao thông đường bộ

2. Năm ban hành: Ban hành ngày 10/12/1995

3. Phạm vi điều chỉnh: Xác định khung pháp lý để đảm bảo an toàn đường bộ trên Lãnh thổ liên bang Nga.

4. Đối tượng điều chỉnh: Bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ, cũng như bảo vệ lị ích của xã hội và nhà nước bằng cách ngăn ngừa tai nạn giao thông và giảm mức độ nghiêm trọng của hậu quả.

5. Nội dung chính

*5.1. Quy tắc tham gia giao thông:* Quy định nguyên tắc cơ bản về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ. Quy tắc tham gia giao thông thuộc quyền hạn của các cơ quan hành chính của các chủ thể Liên bang Nga.

*5.2. Hệ thống báo hiệu giao thông:* Luật không quy định.

*5.3. Quản lý phương tiện:* Luật không quy định.

*5.4. Quản lý người điều khiển:* Cấp Giấy phép lái xe do Chính phủ Liên bang Nga thiết lập. Các kỳ thi được thực hiện bởi các quan chức có thẩm quyền của các cơ quan nội vụ của Liên bang Nga.

*5.5. Hạ tầng giao thông:* Luật Không quy định.

*5.6. Hành vi bị cấm:* Luật Không quy định. Chỉ quy định các yêu cầu chính trong bảo đảm an toàn giao thông đường bộ.

*5.7. Điểm Giấy phép lái xe:* Luật Không quy định.

*5.8. Cưỡng chế thực thi pháp luật:* Luật Không quy định.

*5.9. Điều tra tai nạn giao thông:* Luật Không quy định.

*5.10. Thẩm quyền của Cảnh sát khi làm tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính:* Luật Không quy định.

*5.11. Ủy ban an toàn giao thông:* Không có.

**VII. LUẬT CỦA PHÁP**

1. Tên luật:

2. Năm ban hành: Ban hành ngày

3. Phạm vi điều chỉnh:

4. Đối tượng điều chỉnh:

5. Nội dung chính

*5.1. Quy tắc tham gia giao thông:*

*5.2. Hệ thống báo hiệu giao thông:*

*5.3. Quản lý phương tiện:*

*5.4. Quản lý người điều khiển:*

*5.5. Hạ tầng giao thông:*

*5.6. Hành vi bị cấm:*

*5.7. Điểm Giấy phép lái xe:*

*5.8. Cưỡng chế thực thi pháp luật:*

*5.9. Điều tra tai nạn giao thông:*

*5.10. Thẩm quyền của Cảnh sát khi làm tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính:*

*5.11. Ủy ban an toàn giao thông:*

**VIII. LUẬT CỦA ĐỨC**

1. Tên luật:

2. Năm ban hành:

3. Phạm vi điều chỉnh:

4. Đối tượng điều chỉnh:

5. Nội dung chính

*5.1. Quy tắc tham gia giao thông:*

*5.2. Hệ thống báo hiệu giao thông:*

*5.3. Quản lý phương tiện:*

*5.4. Quản lý người điều khiển:*

*5.5. Hạ tầng giao thông:*

*5.6. Hành vi bị cấm:*

*5.7. Điểm Giấy phép lái xe:*

*5.8. Cưỡng chế thực thi pháp luật:*

*5.9. Điều tra tai nạn giao thông:*

*5.10. Thẩm quyền của Cảnh sát khi làm tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính:*

*5.11. Ủy ban an toàn giao thông:*

Qua nghiên cứu văn bản luật của 08 Quốc gia (Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Campuchia, Australia, Nga, Pháp và Đức) về trật tự, an toàn giao thông, Bộ Công an nhận thấy các văn bản luật chỉ quy định nội dung liên quan đến quản lý về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, còn những nội dung về xây dựng, phát triển, quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, kinh doanh vận tải các nước này đều có đạo luật khác, độc lập quy định./.

**BỘ CÔNG AN**